TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2021/QĐST- HNGĐ	*Kiến Xương, ngày 09 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự, thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021, về việc yêu cầu "*Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con* ", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh ***Trương Đức C***, sinh năm: 1988;
- Chị ***Bùi Thị S***, sinh năm: 1992;

Đều trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Trương Đức C và chị Bùi Thị S tự nguyện kết hôn với nhau, tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Nê (nay là thị trấn Kiến Xương), huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống bình thường, cho đến tháng 10 năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C bỏ bê gia đình, không quan tâm đến vợ con và còn đánh chị S. Khi mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không thành. Đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa hợp chung sống với nhau được nữa, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trương Đức C và chị Bùi Thị S thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Anh Trương Đức C và chị Bùi Thị S có 02 con chung là Trương Tuệ A, sinh ngày 29/3/2017 và Trương Bùi Gia H, sinh ngày 27/9/2018.

Giao cho chị Bùi Thị S trực tiếp nuôi dưỡng con Trương Tuệ A.

Giao cho anh Trương Đức C trực tiếp nuôi dưỡng con Trương Bùi Gia H.

Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị S là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng, kể từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi con Trương Tuệ A đủ 18 tuổi.

Anh C và chị S có quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị S tự nguyện chịu cả 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị S đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001843 ngày 31/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, chị S đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Kiến Xương;
- Chi cục THA h. Kiến Xương;
- UBND thị trấn Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Minh Đức